

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 87/2019/HS-ST
Ngày: 22-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng
2. Bà Trần Quang Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Đức Tài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Minh Q., sinh ngày 14/3/2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số X, đường Y, phường Z, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp Y2, xã Z2, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Qu. (chết) và bà Lê Thị Kim Ch.; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2018 (Có mặt).

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị P., sinh năm 1998; thường trú: Số X3, đường Y3, phường Z3, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị T., sinh năm 1983; thường trú: Ấp Y4, xã Z4, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 19/12/2018, Lê Minh Q. điều khiển xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, màu trắng, biển số 95G1-118.93 chở Trần Thanh H. (bạn gái Q.) lưu thông trên đường A., hướng ra đường B.. Khi đi đến trước nhà số 110 đường A., phường Z5, quận Tân Phú, Quốc phát hiện chị Nguyễn Thị Ph. và Trịnh Kiều Kh. đang đi bộ qua đường. Chị Ph. có đeo 01 túi xách bằng da màu trắng kem, có dây kim loại màu vàng nên Q. nảy sinh ý định cướp giật túi xách của chị Ph.. Q. điều khiển xe gắn máy áp sát bên phải chị Ph. và dùng tay phải giật đứt dây túi xách rồi Q. để túi xách lên бага xe gắn máy và tăng ga bỏ chạy hướng ra đường B. Lúc này anh Trình Trung Ng. đang chạy ngược chiều với Q. thấy Q. giật túi xách của chị Ph. nên anh Ng. liền quay đầu xe và đuổi theo liên tục. Khi đến trước số 115 đường A, phường Z6, quận Tân Phú thì Q. ném túi xách xuống đường và tiếp tục bỏ chạy đến trước số 306 đường A., phường Z6, quận Tân Phú thì bị anh Ngh. cùng quần chúng nhân dân bắt giữ giao Công an phường Z5 xử lý.

Đối với Trần Thanh H., khi Q. giật túi xách của chị Nguyễn Thị Ph. không có sự bàn bạc, thống nhất với H. nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú không truy tố Trần Thanh H. là có cơ sở.

Theo Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐ ĐGTS-TTHS ngày 29/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Tân Phú thì 01 túi xách không rõ nhãn hiệu, model nên không đủ cơ sở để xác định trị giá của tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) túi xách màu trắng kem, có dây kim loại màu vàng, bên trong có 20.000 đồng và 01 (một) Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Ph. đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Ph.. Chị Ph. không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) túi xách màu trắng kem, có dây kim loại màu vàng, bên trong có 20.000 đồng và 01 (một) Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Ph. (đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Ph.).

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda AirBlade màu trắng, biển số 95G1-118.93, số máy: JF27E0763216, số khung: RLHJF2701BY051452. Theo kết luận giám định số 1418/KLGD-X (Đ6) ngày 02/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xe có số máy, số khung không thay đổi. Qua xác minh xác định xe trên do chị Phạm Thị T., trú tại: Ấp Y4, xã Z4, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc với chị T. được biết: Ngày 19/12/2018, Q. mượn xe của chị T. để đi đến nhà mẹ ruột, việc Q. sử dụng xe đi cướp giật chị T. không biết. Ngày 21/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã trả lại xe cho chị Phạm Thị T.

- 01 (một) áo khoác tay dài , màu xanh, bên ngực trái có thêu chữ DUNCAN FITNESS CENTER; 01 (một) quần Jean dài, màu xanh (thu giữ của Lê Minh Q.).

Theo Phiếu nhập kho số 49/PNK ngày 26/12/2018 của Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản cáo trạng số: 76/CT-VKSQTP ngày 13/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Minh Q. về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh Q. từ 03 năm đến 04 năm tù.

Và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh Q. thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 19/12/2018, Lê Minh Q. điều khiển xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, màu trắng, biển số 95G1-118.93 chở Trần Thanh H. (bạn gái Q.) lưu thông trên đường A., hướng ra đường B. Khi đi đến trước nhà số 110 đường A, phường Z4, quận Tân Phú, Quốc đã thực hiện hành vi cướp giật 01 túi xách bằng da màu trắng kem, có dây kim loại màu vàng, bên trong có số tiền 20.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị Ph. rồi bỏ chạy nhưng sau đó bị bắt giữ cùng tang vật.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo Điều 171 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Bị cáo Q. sử dụng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội là thuộc thường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Q. phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo đã trên 18 tuổi, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng mà không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

Đối với Trần Thanh H., khi Quốc giật túi xách của chị Nguyễn Thị Ph. không có sự bàn bạc, thống nhất với H. nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú không truy tố Trần Thanh H. là có cơ sở.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo Lê Minh Q. tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên được áp dụng điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lê Minh Q..

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại chị Nguyễn Thị Ph. không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) túi xách màu trắng kem, có dây kim loại màu vàng, bên trong có 20.000 đồng và 01 (một) Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Ph., đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Ph.; chị Ph. không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda AirBlade màu trắng, biển số 95G1-118.93, số máy: JF27E0763216, số khung: RLHJF2701BY051452. Theo kết luận giám định số 1418/KLGD-X (Đ6) ngày 02/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xe có số máy, số khung không thay đổi. Qua xác minh xác định xe trên do chị Phạm Thị T., trú tại: Ấp Y4, xã Z4,

huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc với chị T. được biết: Ngày 19/12/2018, Q. mượn xe của chị T. để đi đến nhà mẹ ruột, việc Q. sử dụng xe đi cướp giật chị T. không biết. Ngày 21/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã trả lại xe cho chị Phạm Thị T. Chị T. không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (một) áo khoác tay dài , màu xanh, bên ngực trái có thêu chữ DUNCAN FITNESS CENTER; 01 (một) quần Jean dài, màu xanh (thu giữ của Lê Minh Q.). Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 171 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Minh Q. phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Minh Q. 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2018.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Minh Q..

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác tay dài , màu xanh, bên ngực trái có thêu chữ DUNCAN FITNESS CENTER; 01 (một) quần Jean dài, màu xanh.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 49/PNK ngày 26/12/2018 của Công an quận Tân Phú).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh (2);
- VKSND quận Tân Phú (3);
- THADS quận Tân Phú (1);
- THAHS quận Tân Phú (2);
- Phòng PC53 CA Tp. HCM (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (1);
- Người có QLNVLQ (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (17)

Tô Thị Ngọc Phượng